

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/HNGĐ - ST
Ngày 10 - 7 - 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Hữu Khánh**

Ông **Võ Tấn Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp TT, xã KBD, huyện TVTh, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Kim E**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2019, anh Nguyễn Trung H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Kim E kết hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài, chị Nguyễn Kim E tự ý bỏ nhà đi không xin ý kiến của anh, sự việc không được tháo gỡ và kéo dài, từ đó mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng hơn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay anh xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên anh yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Kim E.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Kim E có 02 người con chung là Nguyễn Trung Ngh, sinh ngày 12/01/2010 và Nguyễn Trung Kh, sinh ngày 15/9/2011 hiện nay đang sống với anh. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Nguyễn Kim E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định anh và chị Nguyễn Kim E không có tài sản chung và cũng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Kim E kể từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nguyễn Kim E vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập chị Nguyễn Kim E họp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị Nguyễn Kim E vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ văn bản nào có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Kim E là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Kim E có địa chỉ tại xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung trchị chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Kim E kết hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy nhiên, chị Nguyễn Kim E đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập chị Nguyễn Kim E họp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị Nguyễn Kim E vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời anh Nguyễn Trung H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với lý do anh là nghề đánh cá trên biển, vào ngày 10 tháng 7 năm 2019 anh không về kịp để dự phiên tòa. Do đó Tòa án nhân dân

huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Kim E và anh Nguyễn Trung H.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa anh Học và chị Nguyễn Kim E phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Kim E không có ý kiến gì đối với việc anh Nguyễn Trung H xin ly hôn, nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Kim E đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh Nguyễn Trung H được ly hôn với chị Nguyễn Kim E.

Về con chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Kim E có 02 người con chung là Nguyễn Trung Ngh, sinh ngày 12/01/2010 và Nguyễn Trung Kh, sinh ngày 15/9/2011 hiện nay đang sống với anh Học. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Nguyễn Kim E cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy kể từ khi thụ lý vụ án. Mặc dù chị Nguyễn Kim E đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập để tham gia tố tụng tại Tòa án hợp lệ, nhưng chị Nguyễn Kim E không có ý kiến gì về việc anh Nguyễn Trung H yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung của vợ chồng. Điều này cho thấy chị Nguyễn Kim E không có nhu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Trung Ngh, sinh ngày 12/01/2010 và Nguyễn Trung Kh, sinh ngày 15/9/2011, Hơn nữa hiện tại cháu Nghiêm và cháu Khắc đã hơn 07 tuổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì các cháu có nguyện vọng được sống với cha. Do đó Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Trung H tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Trung Ngh, sinh ngày 12/01/2010 và Nguyễn Trung Kh, sinh ngày 15/9/2011 cho đến tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Kim E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Trung H xác định và chị Nguyễn Kim E tự thỏa thuận về tài sản chung, về nợ anh xác định vợ chồng không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Kim E có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Kim E đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Trung H phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Trung H được ly hôn với chị Nguyễn Kim E.

[2] Về con chung: Giao con chung của anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Kim E là cháu Nguyễn Trung Ngh, sinh ngày 12/01/2010 và Nguyễn Trung Kh, sinh ngày 15/9/2011 cho anh Nguyễn Trung H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị Nguyễn Kim E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Trung H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004320 ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Anh Nguyễn Trung H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Kim E và anh Nguyễn Trung H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Phú Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết

